TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 19-8-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận.

Ông Hồ Chí Trường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/. Trần Thanh T, sinh ngày 01-01-1978 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công L, không xác định năm sinh (chết) và con bà Ngô Thị C, sinh năm 1941 (sống); có 06 anh chị em: Bị cáo là con út trong gia đình; có vợ Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm 1979 (chết); vợ sau Phan Thị Mỹ S, sinh năm 1981, có 02 người con: Lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Ngày 24-5-2024; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Ngày 28-6-2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Trần Chí N, sinh ngày 01-01-2001 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1978 (sống) và con bà Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm 1979 (chết); có 02 anh em: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Ngày 24-5-2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huện T3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/. Nguyễn Chí N1, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ

văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tài E, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; có 02 anh em: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Ngày 24-5-2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huện T3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/. Quách Minh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn N2, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1978; có 02 anh em: Bị cáo là con thứ út trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Ngày 24-5-2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huện T3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hùng T1, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Nguyễn Văn Tài E, sinh năm 1975 (có mặt).

2/. Quách Văn N2, sinh năm 1975 (vắng mặt).

3/. Quách Thị G1, sinh năm 1996 (có mặt).

4/. Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

5/. Nguyễn Thị Mỹ C1, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1/. Lê Thanh Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Nguyễn Thanh G2, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú: Khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3/. Ngô Thị Q, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/. Lê Thanh P, sinh năm 1976 (có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5/. Lâm Mỹ N4, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T, sinh năm 1978 ngụ: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Hùng T1, ngụ: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang là công nhân làm chung Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L1, trong quá trình làm chung thì T và T1 xãy ra mâu thuẫn với nhau.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 16/02/2024 Trần Thanh T điện thoại cho Trần Chí N (con ruột của T) kêu T1 rủ chiều khoảng 16 giờ đánh nhau nên T kêu N vào đánh nhau với T1. Sau khi nghe điện thoại xong thì N rủ Nguyễn Chí N1 và Quách Minh V, ngụ xã T, huyện H vào huyện T đánh T1 thì N1 và V đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Chí N, Nguyễn Chí N1 và Quách Minh V điều khiển xe mô tô chạy đến bến đò chợ A qua ấp B, xã T, huyện T. Khi qua đò thì Trần Chí N điện thoại cho Trần Thanh T nói là "alo ba hả, con tới rồi, con vô 03 thằng", T trả lời "vô quán kế cầu ngồi đi, đợi chiều ba ra" thì cả 03 người vào trong quán nước đứng đợi, khoảng 10 phút sau thì Trần Chí N nhìn thấy có người giống Nguyễn Hùng T1 điều khiển xe mô tô, loại xe Future, màu đỏ chạy ngang qua, do đó N điện thoại cho T hỏi "có phải ông T1 chạy xe Future màu đỏ không?" T trả lời "ừ, nó chạy xe Future màu đỏ đó", lúc này Trần Chí N kêu Quách Minh V và Nguyễn Chí N1 nói là "nó chạy xe màu đỏ đó", do Nguyễn Hùng T1 đang đứng chờ đò nên cả 03 người đi lại thì T1 nhìn thấy nên điều khiển xe chạy về hướng ấp T, xã T, huyện T, sau đó Trần Chí N, Nguyễn Chí N1 và Quách Minh V điều khiển xe mô tô chạy theo Nguyễn Hùng T1. Khi xe chạy gần đến thì Nguyễn Chí N1 dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào lưng Tung 01 cái, làm xe mô tô và T1 té ngã xuống đường, tiếp tục Nguyễn Chí N1 chạy đến dùng tay đánh nên T1 bỏ chạy, tiếp tục Nguyễn Chí N1, Quách Minh V rượt theo đè T1 xuống đất nên N1 dùng tay đánh 02 cái trúng vào đầu T1, còn Trần Chí N dùng chân đá trúng vào vùng đùi bên trái, bã vai trái, chân trái của T1 và nói "tôi đánh ông lần này cho ông biết, ba tôi đi làm để kiếm tiền lo cho gia đình, chứ không phải ở không đi kiếm chuyện, tôi đánh ông lần này là để cảnh cáo, chứ đừng thấy ba tôi hiền mà ăn hiếp ba tôi hoài", sau đó Nguyễn Chí N1, Trần Chí N và Quách Minh V điều khiển xe chạy về gần bến đò thì gặp Trần Thanh T nên T hỏi "đánh nó sao rồi", Trần Chí N trả lời "mới vừa đánh xong trầy cái môi", T nói "hãy rượt theo đánh nó" nên cả nhóm chạy xe tìm T1. Khi gặp T1 chạy xe mô tô phía trước Nguyễn Chí N1, V rượt theo, trên đường N lượm (nhặt) lấy 01 khúc cây gỗ, chiều dài khoảng 40 cm, chạy xe đến gần T1 thì Nguyễn Chí N1 cầm khúc gỗ ném (chọi) trúng vào lưng Tung 01 cái, làm T1 và xe té ngã xuống đường, tiếp tục Trần Chí N chạy đến nói "ông đi gặp ba tôi nói chuyện đàng hoàng với ba tôi", nói xong cả nhóm điều khiển xe mô tô chạy đi, còn T1 được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thành phố H, do vết thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H điều trị, tiếp tục chuyển qua Bệnh viện C2 và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 03/3/2024 thì ra viện.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 khúc gỗ, chiều dài 0,40m, bề hoành là 0,18m, hai đầu khúc gỗ nham nhở, thân khúc gỗ có nhiều vết nứt dọc và bám dính bụi.

- 01 mảnh vải cửa chiếc túi áo màu xanh sọc chỉ màu trắng, có chiều ngang là 0,125m, chiều dài là 0,138m, ở gốc bên trái mảnh vải có thêu hình mặt trời mọc màu đỏ và màu vàng, phía dưới có thêu chữ Lộc Trời màu xanh lá.

- 01 nút đậy bộc sên xe tròn, có đường kính là 0,04m, mặt ngoài bằng kim loại sáng bóng, mặt trong gắn với nhựa màu đen.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A96, màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Thanh T).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Chí N).

- 01 xe mô tô biển số 67H1-572.39, nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE FI, màu sơn: đỏ-đen, số khung:763XJZ038838, số máy: JC76E0357621, đã qua sử dụng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T3 đã trả lại cho bị hại Nguyễn Hùng T1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 192/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Đ kết luận Nguyễn Hùng T1:

- Vết biến đổi sắc tố da má trái, tỷ lệ tổn thương 0,5%.

- Vết biến đổi sắc tố da mặt sau tai trái, tỷ lệ tổn thương 0,5%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%.

- Sẹo mổ mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước trung bình.

Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Vết biến đổi sắc tố da cánh-cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- 02 Sẹo vết thương phần mềm gối trái, kích thước trung bình. Mỗi sẹo: 02%.

- 03 vết biến đổi sắc tố da gối trái. Mỗi vết: 0,5%.

- Sẹo vết thương phần mềm mắt cá trong chân trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trong cổ chân trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

Sẹo vết thương phần mềm mặt trong 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

Sẹo vết thương phần mềm mặt trong cổ chân phải, kích thước trung bình.

Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm liên đốt bàn ngón I chân phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Vết biến đổi sắc tố da mu bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương: 0,5%.

- 02 Sẹo vết thương phần mềm khuỷu tay trái, kích thước trung bình. Mỗi sẹo: 02%.

- Nốt nhỏ xuất huyết nhân bèo trái đã điều trị không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ tổn thương: 08%.

Xuất huyết liều tiểu não hai bên không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ tổn thương: 08%.

- Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay phải hạn chế vận động khóp cổ tay mức độ vừa. Tỷ lệ tổn thương: 18%.

- Gãy đốt gần ngón I bàn chân phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Hùng T1 tại thời điểm giám định là 49%.

2. Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 27/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67H1-572.39, nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE FI, màu sơn: Đỏ - Đen, số khung: 763XJZ038838, số máy: JC76E0357621 (đã qua sử dụng), bị hư hỏng một số bộ phận:

- Đầu xe từ đèn chiếu sáng đến chân gương chiếu hậu bên trái có vết trầy xước bám bụi và tróc sơn, kích thước 27cm x 15cm, vết trượt từ trước ra sau, từ trái qua phải, hướng từ dưới lên trên. Giá trị định giá: 200.000 đồng.

- Chân gương chiếu hậu bị đẩy cong về phía sau, có vết rách cao su và trầy xước, tróc sơn, bám dính bụi, kích thước 30cm x 03cm. Giá trị định giá: 50.000 đồng.

- Đầu nắm tay cầm kim loại bên trái có vết trầy xước kim loại, kích thước 04cm x 2,5cm. Giá trị định giá: 30.000 đồng.

- Đèn báo rẻ phía trước bên trái có vết thụng, kích thước 2,5cm x 0l cm. Giá trị định giá: 200.000 đồng.

- Cảng chắn bùn phía trước bên trái có vết trầy xước ma sát, kích thước 12cm x 05cm. Giá trị định giá: 150.000 đồng.

- Mặt trước phía dưới đầu ống giảm sốc bên trái có vết mài mòn khuyết kim loại, kích thước l,5cm x 0,5cm. Giá trị định giá: 150.000 đồng.

- Đầu trục óc phía trước bên trái có vết mài mòn trầy xước kim loại, kích thước 03cm x 02cm. Giá trị định giá: 100.000 đồng.

- Gác chân trái bị mòn trầy xước kim loại, rách lớp cao su làm lộ kim loại, kích thước 7,5x02cm. Giá trị định giá 150.000 đồng.

- Cần số phía trước bị đẩy cong lên trên, bị mài mòn trầy xước kim loại, kích thước 08cm x 04cm. Giá trị định giá: 200.000 đồng.

- Cần số phía sau có vết mài mòn, kích thước 3,5cm x 0,8cm. Giá trị định giá: 0 đồng.

- Mũ chụp thân xe phía sau bên trái phía dưới chữ "Future" có vết mài mòn trầy xước, tróc sơn, bám bụi, kích thước 25,5cm x 06cm. Giá trị định giá: 150.000 đồng.

- Khung nâng xe phía sau bên trái có vết mài mòn trầy xước kim loại, kích thước 12,5cm x 03cm. Giá trị định giá: 200.000 đồng.

- Gác chân sau bên trái có vết trầy xước kim loại, kích thước 03cm x 03cm. Giá trị định giá: 100.000 đồng.

- Nắp đậy xích xe bị mất. Giá trị định giá: 20.000 đồng.

Tổng giá trị định giá loại tài sản nêu trên là: 1.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSTH ngày 24-7-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Trần Thanh T; Trần Chí N; Ngyễn Chí N5; Quách Minh V đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Ngyễn Chí N5; Quách Minh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Hùng T1 yêu cầu các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Ngyễn Chí N5; Quách Minh V bồi thường tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 20.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Ngyễn Chí N5; Quách Minh V thống nhất bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 20.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Hùng T1, nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Ngyễn Chí N5; Quách Minh V đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1 ; Quách Minh V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã thoả thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Hùng T1 số tiền 106.000.000 đồng xong và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đại diện gia đình các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Tân Hồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Trần Thanh T là lao động chính, đang nuôi mẹ già, nuôi con nhỏ sinh năm 2009; có cha ruột tên Trần Công L được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; bị cáo Trần Chí N có ông nội tên Trần Công L được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; bị cáo Nguyễn Chí N1 bản thân là Bộ đội xuất ngũ, có ông nội tên Nguyễn Văn T2 được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì, Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo Trần Chí N, Nguyễn Chí N1, Quách Minh V là người thực hành theo chỉ đạo của bị cáo Trần Thanh T và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Chí N mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Ngyễn Chí N5 mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Quách Minh V mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX tuyên buộc các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại Nguyễn Hùng T1 20.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng, các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ khô, chiều dài 0,40m, bề hoành là 0,18m, hai đầu khúc gỗ nham nhở, thân khúc gỗ có nhiều vết nứt dọc và bám dính bụi; 01 mảnh vải cửa chiếc túi áo màu xanh sọc chỉ màu trắng, có chiều ngang là 0,125m, chiều dài là 0,138m, ở gốc bên trái mảnh vải có thêu hình mặt trời mọc

màu đỏ và màu vàng, phía dưới có thêu chữ Lộc Trời màu xanh lá; 01 nút đậy bộc sên xe tròn, có đường kính là 0,04m, mặt ngoài bằng kim loại sáng bóng, mặt trong gắn với nhựa màu đen, tất cả đã qua sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A96, màu đen của Trần Thanh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng của Trần Chí N, dùng làm vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý.

Đối với xe mô tô biển số 67H1-572.39, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại Tung nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám mà N cầm đánh gây thương tích cho T1, trên đường chạy về đã rớt mất nhưng không xác định rớt ở đâu nên không tổ chức truy tìm, nên không xem xét.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định thương tích trên cơ thể bị hại Nguyễn Hùng T1, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào ngày 16-02-224 các bị cáo đánh gây thương tích cho bị hại; bị cáo Trần Thanh T là người đề xướng, xúi giục các bị cáo Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Hùng T1 tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 49%.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, lời thú nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với kết luận giám định thương tích trên cơ thể bị hại, biên bản

khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích" mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều luật trên quy định:

"1.Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

…

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm".

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân cụ thể là xâm hại sức khỏe của bị hại với tỷ lệ thương tích là 49% với lỗi cố ý trực tiếp làm cản trở khả năng vận động bình thường của cơ thể và ảnh hưởng đến quá trình sinh hoạt, lao động thường ngày. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân. Hành vi của các bị cáo còn thể hiện tính hung hăng, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người có vai trò chính khởi xướng, xúi giục các bị cáo Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V cùng thực hiện đánh gây thương tích cho bị hại.

Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, có xem xét vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, nhằm cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về nhân thân cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N6 ; Quách Minh V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Hùng T1 số tiền 106.000.000 đồng xong và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đại

diện gia đình các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Tân Hồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Trần Thanh T là lao động chính, đang nuôi mẹ già, nuôi con nhỏ sinh năm 2009; có cha ruột tên Trần Công L được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; bị cáo Trần Chí N có ông nội tên Trần Công L được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; bị cáo Nguyễn Chí N1 bản thân là Bộ đội xuất ngũ, có ông nội tên Nguyễn Văn T2 được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì, Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V là người thực hành theo chỉ đạo của bị cáo Trần Thanh T và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và phù hợp pháp luật.

Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1 và Quách Minh V liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại Nguyễn Hùng T1 20.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng, do các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng theo biên lai thu số: 0000258 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Trần Thanh T nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số: 0000259 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Trần Chí N nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số: 0000260 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Nguyễn Chí N1 nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số: 0000261 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Quách Minh V nộp 5.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ khô, chiều dài 0,40m, bề hoành là 0,18m, hai đầu khúc gỗ nham nhở, thân khúc gỗ có nhiều vết nứt dọc và bám dính bụi; 01 mảnh vải cửa chiếc túi áo màu xanh sọc chỉ màu trắng, có chiều ngang là 0,125m, chiều dài là 0,138m, ở gốc bên trái mảnh vải có thêu hình mặt trời mọc màu đỏ và màu vàng, phía dưới có thêu chữ Lộc Trời màu xanh lá; 01 nút đậy bộc sên xe tròn, có đường kính là 0,04m, mặt ngoài bằng kim loại sáng bóng, mặt trong gắn với nhựa màu đen, tất cả đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A96, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng, tất cả đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô biển số 67H1-572.39, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại Tung nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám mà N1 cầm đánh gây thương tích cho T1, trên đường chạy về đã rớt mất nhưng không xác định rớt ở đâu nên không tổ chức truy tìm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giam từ ngày 24-5-2024 đến ngày 28-6-2024.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Chí N đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Chí N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 24-5-2024.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N1 đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 24-5-2024.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quách Minh V đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Quách Minh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 24-5-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại Nguyễn Hùng T1 20.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng, do các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân

Hồng theo biên lai thu số: 0000258 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Trần Thanh T nộp 5.000.000 đồng; theo biên lai số: 0000259 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Trần Chí N nộp 5.000.000 đồng; theo biên lai số: 0000260 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Nguyễn Chí N1 nộp 5.000.000 đồng; theo biên lai số: 0000261 ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị cáo Quách Minh V nộp 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ khô, chiều dài 0,40m, bề hoành là 0,18m, hai đầu khúc gỗ nham nhở, thân khúc gỗ có nhiều vết nứt dọc và bám dính bụi; 01 mảnh vải cửa chiếc túi áo màu xanh sọc chỉ màu trắng, có chiều ngang là 0,125m, chiều dài là 0,138m, ở gốc bên trái mảnh vải có thêu hình mặt trời mọc màu đỏ và màu vàng, phía dưới có thêu chữ Lộc Trời màu xanh lá; 01 nút đậy bộc sên xe tròn, có đường kính là 0,04m, mặt ngoài bằng kim loại sáng bóng, mặt trong gắn với nhựa màu đen, tất cả đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A96, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, màu trắng, tất cả đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T3 và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh T; Trần Chí N; Nguyễn Chí N1; Quách Minh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-8-2024). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT.
- VKSND tỉnh ĐT.
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT.
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT.
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT.
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT.
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tựu